

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công nhận kết quả giải Điền kinh học sinh phổ thông năm học 2016-2017**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN**

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều lệ Giải Điền kinh học sinh thị xã Quảng Yên năm học 2016-2017 (Ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ-PGD&ĐT ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên);

Căn cứ vào biên bản của tổ trọng tài về kết quả thi đấu giải Điền kinh học sinh thị xã Quảng Yên từ ngày 22/02 đến 23/02/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công nhận kết quả giải Điền kinh học sinh thị xã Quảng Yên năm học 2016 – 2017, cụ thể: 06 giải tập thể (trong đó có 02 giải nhất; 02 giải nhì; 02 giải ba ) và 77 giải cá nhân (trong đó có 18 giải nhất; 18 giải nhì; 20 giải ba; 21 giải khuyến khích) (Có danh sách kèm theo)

**Điều 2:** Các tập thể và cá nhân có trong danh sách kèm theo tại Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi như quy định trong Điều lệ và qui định thi đua, khen thưởng của học sinh phổ thông năm học 2016 - 2017.

**Điều 3:** Hiệu trưởng các trường TH, TH&THCS, THCS và các học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (đề: t/h);
- Lưu: VT./.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàng Thu Hiền**

## DANH SÁCH

**Các cá nhân đạt giải môn Điền kinh học sinh phổ thông năm học 2016-2017**

(Kèm theo QĐ số: 477 /QĐ-PGD&ĐT ngày 24/02/2017  
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên)

| TT  | Họ và tên              | Trường          | Giải | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------|------|---------|
| 1.  | Hoàng Đình Hải         | TH Nam Hòa      | Nhất |         |
| 2.  | Bùi Phương Mai         | TH Ngô Quyền    | Nhất |         |
| 3.  | Đào Xuân Dương         | TH Liên Hòa     | Nhất |         |
| 4.  | Phạm Kim Oanh          | TH Tiên Phong   | Nhất |         |
| 5.  | Phạm Ngọc Ánh          | TH Minh Thành   | Nhất |         |
| 6.  | Nguyễn Đắc Bình Minh   | TH Minh Thành   | Nhất |         |
| 7.  | Trần Như Ý             | TH Hoàng Tân    | Nhì  |         |
| 8.  | Lê Hải Anh             | TH Tân An       | Nhì  |         |
| 9.  | Bùi Phương Mai         | TH Ngô Quyền    | Nhì  |         |
| 10. | Lê Văn Lân             | TH Liên Vị      | Nhì  |         |
| 11. | Nguyễn Thị Quỳnh Hương | TH Sông Khoai 1 | Nhì  |         |
| 12. | Bùi Thế Lực            | Ng Văn Thuần    | Nhì  |         |
| 13. | Lê Minh Đức            | TH Hoàng Tân    | Ba   |         |
| 14. | Đỗ Cẩm Tú              | TH Nam Hòa      | Ba   |         |
| 15. | Đỗ Đức Bình An         | TH Liên Vị      | Ba   |         |
| 16. | Lưu Thị Phương         | TH Tân An       | Ba   |         |
| 17. | Bùi Thế Lực            | Ng Văn Thuần    | Ba   |         |
| 18. | Đinh Chính Lưu         | TH Hiệp Hòa     | Ba   |         |
| 19. | Phạm Thị Thảo          | TH Tiên An      | Ba   |         |
| 20. | Hoàng Đông Dương       | TH Sông Khoai 1 | KK   |         |
| 21. | Đinh Thị Huyền         | TH Sông Khoai 1 | KK   |         |
| 22. | Lê Yến Ngọc            | TH Hà An        | KK   |         |
| 23. | Khuất Duy Phát         | TH Liên Vị      | KK   |         |
| 24. | Phạm Thị Thảo          | TH Tiên An      | KK   |         |
| 25. | Phạm Tuấn Linh         | TH Nguyễn Bình  | KK   |         |
| 26. | Nguyễn Đình Lâm Tùng   | THCS Đông Mai   | Nhất |         |
| 27. | Phạm Thị Tú Uyên       | THCS Tiên An    | Nhất |         |
| 28. | Đỗ Thị Phương Linh     | THCS Nam Hòa    | Nhất |         |
| 29. | Nguyễn Đình Lâm Tùng   | THCS Đông Mai   | Nhất |         |
| 30. | Bùi Thị Hoa            | THCS Lê Quý Đôn | Nhất |         |
| 31. | Phạm Văn Trí           | THCS Liên Vị    | Nhất |         |
| 32. | Phạm Thị Tú Uyên       | THCS Tiên An    | Nhất |         |
| 33. | Nguyễn Duy Khánh       | THCS Phong Cốc  | Nhất |         |
| 34. | Nguyễn Đăng Hoan       | THCS Phong Cốc  | Nhất |         |
| 35. | Đỗ Thị Phương Linh     | THCS Nam Hòa    | Nhất |         |
| 36. | Lê Hữu Khoa            | THCS Liên Vị    | Nhất |         |
| 37. | Nguyễn Thị Thu         | THCS Phong Cốc  | Nhất |         |
| 38. | Nguyễn Đình Lâm Tùng   | THCS Đông Mai   | Nhì  |         |
| 39. | Đàm Quang Thụy         | THCS Lê Quý Đôn | Nhì  |         |
| 40. | Đỗ Thị Phương Linh     | THCS Nam Hòa    | Nhì  |         |
| 41. | Đỗ Thị Mai Hoa         | THCS Liên Vị    | Nhì  |         |
| 42. | Ngô Bá Tuyền           | THCS Phong Cốc  | Nhì  |         |
| 43. | Lê Hoàng Vân Thiên     | THCS Phong Cốc  | Nhì  |         |

|     |                          |                     |      |  |
|-----|--------------------------|---------------------|------|--|
| 44. | Nguyễn Thị Hậu           | THCS Hoàng Tân      | Nhì  |  |
| 45. | Lê Thị Quý               | THCS Đông Mai       | Nhì  |  |
| 46. | Vũ Văn Quyết             | THCS Sông Khoai     | Nhì  |  |
| 47. | Đinh Thị Thơm            | THCS Cộng Hòa       | Nhì  |  |
| 48. | Nguyễn Việt Hoàng        | THCS Liên Hòa       | Nhì  |  |
| 49. | Nguyễn Quỳnh Trang       | THCS Minh Thành     | Nhì  |  |
| 50. | Bùi Thị Mỹ Hạnh          | THCS Hiệp Hòa       | Ba   |  |
| 51. | Lê Thị Hậu               | THCS Hoàng Tân      | Ba   |  |
| 52. | Đinh Thị Thơm            | THCS Cộng Hòa       | Ba   |  |
| 53. | Ngô Thu Phương           | THCS Hà An          | Ba   |  |
| 54. | Vũ Huy Mạnh              | THCS Tân An         | Ba   |  |
| 55. | Nguyễn Thu Anh           | THCS Phong Cốc      | Ba   |  |
| 56. | Phạm Hoài Nam            | THCS Tân An         | Ba   |  |
| 57. | Nguyễn Văn Hoàng         | THCS Cẩm La         | Ba   |  |
| 58. | Nguyễn Thị Thư           | THCS Phong Cốc      | Ba   |  |
| 59. | Bùi Thị Kim Loan         | THCS Hà An          | Ba   |  |
| 60. | Trần Xuân Nhật           | THCS Minh Thành     | Ba   |  |
| 61. | Nguyễn Duy Khánh         | THCS Phong Cốc      | Ba   |  |
| 62. | Nguyễn Văn Hưởng         | THCS Hà An          | Ba   |  |
| 63. | Đàm Quang Thụy           | THCS Lê Quý Đôn     | KK   |  |
| 64. | Phùng Thị Phương Thanh   | THCS Đông Mai       | KK   |  |
| 65. | Vũ Ngọc Anh              | THCS Nam Hòa        | KK   |  |
| 66. | Lê Đức Long              | THCS Phong Hải      | KK   |  |
| 67. | Vũ Hồng Vân              | THCS Minh Thành     | KK   |  |
| 68. | Bùi Thị Thảo             | THCS Yên Hải        | KK   |  |
| 69. | Bùi Thị Thương           | THCS Yên Hải        | KK   |  |
| 70. | Nguyễn Thành Tâm         | THCS Hà An          | KK   |  |
| 71. | Đàm Quang Thụy           | THCS Lê Quý Đôn     | KK   |  |
| 72. | Đặng Quốc Phòng          | THCS Liên Hòa       | KK   |  |
| 73. | Bùi Thị Mỹ Hạnh          | THCS Hiệp Hòa       | KK   |  |
| 74. | Hoàng Văn Đạt            | THCS Liên Vị        | KK   |  |
| 75. | Đỗ Thị Luyến             | THCS Liên Vị        | KK   |  |
| 76. | Nguyễn Việt Hoàng        | THCS Liên Hòa       | KK   |  |
| 77. | Đoàn Thị Lam Quỳnh       | THCS Hà An          | KK   |  |
| 78. | Nhất toàn đoàn khối THCS | THCS Phong Cốc      | Nhất |  |
| 79. | Nhì toàn đoàn khối THCS  | THCS Đông Mai       | Nhì  |  |
| 80. | Ba toàn đoàn khối THCS   | THCS Liên Vị        | Ba   |  |
| 81. | Nhất toàn đoàn khối TH   | Tiểu Học Minh Thành | Nhất |  |
| 82. | Nhì toàn đoàn khối TH    | Tiểu Học Ngô Quyền  | Nhì  |  |
| 83. | Ba toàn đoàn khối TH     | Tiểu Học Liên Hòa   | Ba   |  |

***Danh sách này có 83 giải./.***



***Danh sách này có 20 giải./***